TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 299/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 129/2024/QĐST-DS ngày 10/9/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1981; thường trú: xóm T, xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An; tạm trú: số C đường số E, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Cảnh H, sinh năm 1983; thường trú: xóm A, xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An; tạm trú: số C đường số E, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 6 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Cảnh H kết hôn với nhau từ năm 2019 theo giấy chứng nhận kết hôn số: 41/2019 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An cấp ngày 17/9/2019. Sau khi kết hôn, bà Nguyễn Thị L và

ông Nguyễn Cảnh H chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, ông H không lo làm ăn, một mình bà L phải lo kinh tế gia đình. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay bà Nguyễn Thị L xác định, tình cảm giữa bà và ông Nguyễn Cảnh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Cảnh H.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Cảnh H có 01 con chung tên Nguyễn Thảo N, sinh ngày 23/5/2019. Bà Nguyễn Thị L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thảo N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu ông Nguyễn Cảnh H thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Cảnh H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Cảnh H có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của bà Nguyễn Thị L nhưng ông Nguyễn Cảnh H không có ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 23/8/2024; tham gia phiên tòa vào ngày 10/9/2024, ngày 27/9/2024 nhưng vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Cảnh H do Tòa án tiến hành, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Cảnh H trước khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án không yêu cầu chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thực tế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ vì không thấy đại diện khu phố, nhân dân phản ánh hay cung cấp thông tin gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Cảnh H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 10/9/2024, ngày 27/9/2024 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Cảnh H tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh

Nghệ An theo giấy chứng nhận kết hôn số 41 cấp ngày 17/9/2019 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Nguyên đơn xác định quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, ông H không lo làm ăn, kinh tế gia đình một mình bà L phải gánh vác, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay bà Nguyễn Thị L xác định tình cảm vợ chồng với ông Nguyễn Cảnh H không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu được ly hôn. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập ông Nguyễn Cảnh H đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông Nguyễn Cảnh H không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ quan hệ hôn nhân của vợ chồng được. Nguyên đơn không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, nếu cứ tiếp tục duy trì tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, việc bà Nguyễn Thị L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Cảnh H là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: trong quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Cảnh H có 01 con chung là Nguyễn Thảo N, sinh ngày 23/5/2019. Sau ly hôn, bà Nguyễn Thị L có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt của con chưa thành niên. Quá trình tố tụng tại Tòa án, ông Nguyễn Cảnh H vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con. Xét thấy, cháu N là con gái nên cần sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ. Đồng thời, hiện nay cháu Nguyễn Thảo N đang do bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt nên căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có cơ sở chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà Nguyễn Thị L.

[5] Về mức cấp dưỡng: ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị L về việc không yêu cầu ông Nguyễn Cảnh H cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

[7] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: bà Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L về việc ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Cảnh H.

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Cảnh H (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 41 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An cấp ngày 17/9/2019).

Về con chung: ông Nguyễn Cảnh H giao con chung Nguyễn Thảo N, sinh ngày 23/5/2019 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Cảnh H có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị L về việc không yêu cầu ông Nguyễn Cảnh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001204 ngày 15/07/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa